

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày 24/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Hải, ông Trần Ngọc Đính, bà Đặng Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST - HS ngày 08/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1318/2024/QĐXXST-HS ngày 19/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1534/2024/QĐ-HSST ngày 20/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tráng Thị M** - Sinh năm 1982 tại huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Thôn NCS, xã SMS, huyện BX, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng A S và bà Sùng Thị S1, có chồng là Lý A H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị N, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lý A Hoa. Địa chỉ: Thôn NCS, xã SMS, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Ông Vừ A Sáng. Địa chỉ: Thôn KCP, xã SMS, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Tráng A C. Địa chỉ: Thôn LM, xã SMS, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Ông Sùng A T. Địa chỉ: Thôn LM, xã SMS, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Bà Giàng Thị P.

Địa chỉ: Phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/3/2024, Tráng Thị M đang ở nhà tại thôn NCS, xã SMS, huyện BX thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Tráng Thị M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 24B2 - 030.50 đi từ nhà theo hướng trung tâm xã SMS để tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực thôn KCP, xã SMS M gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ven đường, M dừng xe lại và người đàn ông này đã hỏi M bằng tiếng dân tộc Mông có mua ma túy không, M bảo có và lấy 03 triệu đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông nhận tiền và bỏ luôn một gói ma túy vào trong túi mà M đang đeo trên người, sau đó người đàn ông đi đâu M không biết. Còn M ngay lúc đó cũng điều khiển xe đi về nhà thì bị tổ công tác của Công an xã SMS phát hiện, nên M điều khiển xe bỏ chạy được một đoạn thì bị ngã, sau đó bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 142/KL-GĐMT ngày 05/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số vật chứng gồm: 04 túi nilon màu xanh trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục, tổng khối lượng chất bột khô màu trắng vón cục là 154,146 gam gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Tráng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 06/8/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 251 khoản 4 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s và Điều 38 khoản 1 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tráng Thị M 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về phần tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật miễn án phí hình sự sơ thẩm và trả lại cho bị cáo Tráng Thị M chiếc điện thoại bị cáo bị tạm giữ khi bắt quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Tráng Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/3/2024, Tráng Thị M đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 030.50 đi mua ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được 154,146 gam Heroine từ một người đàn ông không quen biết, đang trên đường về thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo Tráng Thị M đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Heroin có khối lượng 100g trở lên”. Vì vậy, bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo Tráng Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép 154,146 gam Heroin để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo Tráng Thị M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái

độ ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Tráng Thị M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phát huy được tác dụng đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với khối lượng Heroine còn lại sau trích mẫu giám định: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 túi đeo được làm bằng bao tải xác rắn có nhiều màu sắc: Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô: Đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động kèm 01 thẻ sim: Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Tráng Thị M có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số tại địa phương nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tráng Thị M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/3/2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bì niêm phong vật chứng bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín các mép. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Tráng Thị M khi bắt quả tang tại thôn KCP, xã SMS, huyện BX, tỉnh Lào Cai ngày 29/3/2024”. Bên trong

chứa 142,323 gam chất ma túy Heroin còn lại sau trích mẫu giám định. Niêm phong còn nghiêm vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) túi đeo được làm bằng bao tải xác rắn có nhiều màu sắc.

*** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B2-030.50; Màu sơn: Đen, trắng, đỏ; Số máy: JA36E0069803; Số khung: RLHJA3629EY020638; Dung tích xi lanh: 109,1cm³. Xe bị gãy vỡ yếm bên phải, không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

*** Trả cho bị cáo Tráng Thị M:** 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 38 ngày 07/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tráng Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người làm chứng;
- THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Bùi Xuân Hải

Trần Ngọc Đính

Nguyễn Thị Vân Hà

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán

Bùi Văn Khanh